

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/KDTM-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Hiến**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Ngọc Sáng**

Ông Lư Thành Danh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** –
Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa:* Ông
Trần Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST- KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2020/QĐXX - ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/QĐST-DS ngày 13/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP E (sau đây gọi tắt là **Ngân hàng**);

Địa chỉ: Tầng 1, số 96, Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố M

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Võ Phước G**, ông **Nguyễn Tấn L** – Chuyên viên xử lý nợ. Văn bản ủy quyền ngày 14.10.2020. Có mặt.

Bị đơn: Công Ty TNHH MTV M(Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 328C, KV1, phường Ba Láng, quận C, thành phố T.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Tô Văn Khởi** – Giám đốc công ty

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Võ Phước Giàu trình bày:*

Ngày 30/9/2016 bị đơn Công ty TNHH MTV M (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký với nguyên đơn **Ngân hàng TMCP E** (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0075/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/số: SME/CTO/16/0075/HĐTD để vay số tiền là 368.900.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe. Lãi suất: Lãi suất cho vay ưu đãi 7,5%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và Công ty TNHH MTV M đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm sau: Thế chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Công ty chuyển nợ quá hạn ngày 02/01/2019 và phải mức lãi suất quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đến làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2020 là 284.653.290 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 209.052.000 đồng, tiền lãi là 65.533.404 đồng, lãi chênh lệch là 10.067.886). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016.

** Đối với bị đơn Công ty TNHH MTV M: Được Tòa án triệu hợp lệ 02 lần nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.*

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho cho nguyên

đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2020 là 284.653.290 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 209.052.000 đồng, tiền lãi là 65.533.404 đồng, lãi chênh lệch là 10.067.886). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:**

- Về thủ tục tố tụng: Tòa thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải đúng luật định; gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát, đưa ra xét xử đúng hạn. Tại tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo luật định. Bị đơn vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP E là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08/9/1993, Ngân hàng có cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV M cũng là doanh nghiệp hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố T cấp ngày 17/4/2013 vay số tiền 368.900.000 đồng để mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Do công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngân hàng khởi kiện, vì vậy xác định là tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và bị đơn có địa chỉ trụ sở tại

quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn tại 328C, khu vực 1, phường Ba Láng, quận C, thành phố T. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng không được. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin doanh nghiệp. Kết quả xác minh ngày 19/6/2020 thì bị đơn Công ty TNHH MTV M đăng ký lần ba ngày 13/3/2017, MSDN: 1801302068, địa chỉ trụ sở: 328C, khu vực 1, phường Ba Láng, quận C, thành phố T. Người đại diện pháp luật Công ty là ông Tô Văn Khởi. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa đăng ký thay đổi các nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc giải thể tại Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch đầu tư thành phố T (BL 184). Kết quả xác minh tại địa phương ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Công an phường Ba Láng, quận C thì hiện tại Công ty TNHH MTV M không có tại địa chỉ 328C, khu vực 1, phường Ba Láng, quận C, thành phố T (BL 222). Đối chiếu địa chỉ của bị đơn mà nguyên đơn ghi trong đơn khởi kiện so với địa chỉ bị đơn ghi trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ tại thời điểm giao kết hợp đồng thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp đúng và đầy đủ địa chỉ trụ sở của bị đơn. Việc bị đơn thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung được quy định tại điểm a khoản 2 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về trả đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Do đó, Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH MTV M.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 30/9/2016 bị đơn Công ty TNHH MTV M (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký với nguyên đơn **Ngân hàng TMCP E** (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0075/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 01/số: SME/CTO/16/0075/HĐTD để vay số tiền là 368.900.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe. Lãi suất: Lãi suất cho vay ưu

đãi 7,5%/năm. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Ngân hàng và Công ty TNHH MTV M đã thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm sau: Thẻ chấp 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay của Công ty chuyển nợ quá hạn ngày 02/01/2019 và phải mức lãi suất quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đến làm việc, nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không có thiện chí trả nợ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện giao dịch cho vay tín dụng với hình thức vay thẻ chấp. Bị đơn đã ký khế ước nhận nợ lần 01/số: SME/CTO/16/0075/HĐTD với số tiền là 368.900.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở bị đơn trả nợ nhưng bị đơn cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do bị đơn vi phạm khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số SME/CTO/16/0075/HĐTD ngày 30/9/2016 cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2020 là 284.653.290 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 209.052.000 đồng, tiền lãi là 65.533.404 đồng, lãi chênh lệch là 10.067.886). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không thanh toán, thanh toán không đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016. Đối với bị đơn Công ty TNHH MTV M đã được Tòa án triệu tập để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy bị đơn cố tình trốn tránh, kéo dài thời gian trả nợ. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh thông tin doanh nghiệp, địa chỉ Công ty và tiến hành xem xét thẩm định lại tài sản thế chấp vào các ngày 31/8/2020 và 18/9/2020 nhưng không được do tài sản không có tại địa chỉ 328C, khu vực 1, phường Ba Láng, quận C, thành phố T. Do đó, nhận thấy yêu cầu bị đơn trả nợ của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH MTV M trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP E tạm tính đến ngày 30/11/2020 là 283.379.815 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 209.052.000 đồng, tiền lãi là 65.533.404 đồng, lãi chênh lệch là 10.067.886). Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

+ Đối với yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay Công ty đã thế chấp cho Ngân hàng là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T cấp ngày 29/9/2016 theo hợp đồng thế chấp số SME/CTO/16/0075/HĐTC ngày 30/9/2016. Hợp đồng thế chấp này đã được các bên xác nhận việc giao kết là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhăm lẩn theo đúng qui định.

Tại điểm a khoản 7.1 của Điều 7 của Hợp đồng thế chấp có ghi: “bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng đã ký với bên Ngân hàng....”. Thực tế bị đơn Công ty TNHH MTV M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho nên việc Nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp của bị đơn để thu hồi nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận cho nên bị đơn phải chịu chi phí này. Bị đơn Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

[4] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

** Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

+ Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Với những phân tích nêu trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung này là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, , Điều 156, Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 303, 317, 320, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP E.

Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP E tạm tính đến ngày 30/11/2020 với số tiền 284.653.290 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 209.052.000 đồng, tiền lãi là 65.533.404 đồng, lãi chênh lệch là 10.067.886 đồng).

Ngoài ra, bị đơn còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp bị đơn không thanh toán số nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà bị đơn đã thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp SME/CTO/16/0075/HĐTC ngày 30/9/2016 là 01 xe ô tô, nhãn hiệu THACO, số loại OLLIN800A, số máy YC4E14020E12F01547, số khung: RNHA1425AGC078542, biển số 65C – 078.55 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 013727 được phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố T do Công ty TNHH MTV M đứng tên chủ xe.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty TNHH MTV M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định với số tiền là 2.000.000 đồng. Công ty TNHH MTV M có trách nhiệm hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng cho nguyên đơn ở giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH MTV M phải nộp 14.232.665 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền 6.584.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 006008 ngày 27/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố T xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. T;
- VKSND Q. C;
- Chi cục THA Q. C;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Hiến